

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HSST
Ngày: 19/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Luận.
2. Ông Tạ Quang Long.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Huy Hiệp, Thẩm tra viên chính - Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Thùy A**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1994, tại Ninh Bình; Nơi ĐKTT: tổ 15, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 53, ngõ 51 phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Bố đẻ: Phan Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình ; Chồng: Lưu Mạnh T; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/12/2024 cho đến nay, (Có mặt).

Người bị hại: Anh Bùi Đức C, sinh năm 1995; Trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Loại Văn L, sinh năm 1988, (Vắng mặt).
2. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1996, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thùy A, sinh năm 1994, trú tại tổ 15, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và anh Bùi Đức C, sinh năm 1995, trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình có quan hệ tình cảm với nhau, hiện đang thuê trọ tại số nhà 14, ngõ 754, đường Nguyễn Công Trứ, phố Phong Đào, phường N, thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, tại tầng 2 của nhà trọ, do xảy ra mâu thuẫn về chuyện tình cảm giữa A và anh C dẫn đến cãi chửi nhau. Sau đó anh C đi xuống tầng 1 và đi về phía cửa ra vào nhà , A đi theo kéo anh C lại mục đích để nói chuyện nhưng cả hai tiếp tục xô sát, cãi chửi nhau. Trong phòng lúc này có anh Loại Văn L, sinh năm 1988, trú tại xã N, huyện H (nay là phường N, thành phố H), tỉnh Ninh Bình và anh Lê Xuân T, sinh năm 1996, trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình ngồi ở phòng khách, anh Lh thấy A và C cãi chửi nhau thì đi ra can ngăn còn anh T đang sử dụng điện thoại nên không biết sự việc trên. Quá trình xô sát do bị C dùng tay chân đánh đau nên A đi vào trong nhà lấy một chiếc kéo (để tại bàn uống nước ở phòng khách) cầm trên tay trái đi ra cửa nhà chỗ anh C đang đứng nói: “Mày đừng có đánh tao nữa không tao đâm mày”, Anh C chửi và nói “mày giỏi mày đâm đi” rồi tiếp tục lao về phía A , A cầm chiếc kéo khua, đâm về phía trước mục đích để dọa anh C, anh C lao về phía A dơ tay lên định đánh A thì bị A cầm kéo đâm hướng về phía bụng của anh C làm trúng vào bụng bên trái làm anh C bị thương nên đã đẩy A ngã xuống đất rồi bỏ chạy ra bên ngoài sau đó được anh L đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Sau khi sự việc xảy ra , anh Bùi Đức C và Phan Thị Thùy A không trình báo Cơ quan Công an. Ngày 01/8/2024, anh C đến Công an phường N, thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình trình báo sự việc xảy ra ngày 27/6/2023 và giao nộp 01 chiếc kéo dài khoảng 24cm, lưỡi kéo bằng kim loại, đầu sắc nhọn, tay bọc nhựa màu hồng đồng thời khai đây là chiếc kéo mà Phan Thị Thùy A đã sử dụng để gây thương tích cho anh C. Ngày 07/8/2024 anh C có đơn đề nghị giám định thương tích.

Ngày 10/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 1962/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỉ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe cũng như cơ chế hình thành thương tích của anh Bùi Đức C.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 126/KLTTCT-TTPY ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Đức C sinh năm 1995 tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích. Tổn thương do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.*

- Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSNDTPHL ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Ninh Bình đã quyết định truy tố bị cáo Phan Thị Thùy A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến gì về bản Kết luận giám định pháp y số 126/KLTTCT-TTPY ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thùy A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS Xử phạt: Phan Thị Thùy A từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng 36 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án 19/03/2025. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo, dài khoảng 24cm, lưỡi kéo bằng kim loại, đầu sắc nhọn, tay bọc nhựa màu hồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản Kết luận giám định pháp y số 126/KLTTCT-TTPY ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình và nội dung bản cáo trạng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/6/2023 tại số nhà 14 ngõ 754 đường Nguyễn Công Trứ, phố Phong Đào, phường N, thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Phan Thị Thùy A đã có hành vi dùng tay trái cầm chiếc kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng bên trái của anh Bùi Đức C làm anh bị thương giảm 20% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý; Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của

bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; tại thời điểm phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai; quá trình điều tra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Bùi Đức C và Phan Thị Thùy A đã thỏa thuận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Anh C đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với A.

[3]. Các biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc kéo, dài khoảng 24cm, lưỡi kéo bằng kim loại, đầu sắc nhọn, tay bọc nhựa màu hồng là kéo mà An dùng để đâm anh Bùi Đức Chung cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Các vấn đề khác: Trong quá trình Phan Thị Thùy A gây thương tích cho anh Bùi Đức C thì giữa A và C xảy ra xô sát đánh nhau. Sự việc xảy ra ngày 27/6/2023 nhưng đến ngày 01/8/2024 anh C mới đến Cơ quan Công an trình báo. Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi năm 2020) thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, do vậy không xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Bùi Đức C là phù hợp.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình (nay là thành phố H), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: bị cáo phải chịu án **phí** hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phan Thị Thùy A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thùy A 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/03/2025. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình trong việc giáo dục bị cáo.

* Nếu bị cáo Phan Thị Thùy A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo (Chi tiết vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; **điểm a khoản 1** Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Thị Thùy A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) **án** phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án
- Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS thành phố H;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (H.sơ, V.phòng);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

